

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Hai, ngày 07/10/2024.

PHẬT PHÁP VẤN ĐÁP

BÀI 47

Cả đời của Hòa Thượng Tịnh Không tại thế gian đều là “*vì chúng sanh mà lo nghĩ*”. Ngài chưa từng một lần “*tự tư tự lợi*” vì mình mà lo nghĩ. Kể từ khi Ngài 36 tuổi đến lúc Ngài vãng sanh, Ngài đều thực hành Tam Bất Quản: “*Không quản người, không quản tiền, không quản việc*”. Tuy là không quản nhưng Ngài làm được rất nhiều việc như xây trường học, in hơn 10.000 bộ Đại Tạng Kinh và các Kinh sách khác thì vài ngàn tấn. Mỗi lần Ngài giảng Kinh thuyết pháp tại đâu thì vài chục tấn Kinh, sách, băng đĩa để tặng Phật tử thường được chở đến trước.

Tám gương của Hòa Thượng cho thấy rằng không phải quản người mới có người, quản tiền mới có tiền, quản việc mới có việc. Khi chúng ta không cần quản nữa thì những việc đó tự nhiên xuất hiện. Muốn được như vậy, Hòa Thượng từng hỏi chúng ta rằng: “*Bạn có chân thật phát tâm vì Phật Bồ Tát mà làm việc, vì chúng sanh mà phục vụ hay không? Nếu bạn chân thật phát tâm vì Phật Bồ Tát, vì chúng sanh mà làm việc thì mọi sự mọi việc liên quan đến công việc đó sẽ được Phật Bồ Tát vì chính bạn mà lo nghĩ*”.

Thực ra, khi chúng ta khởi được tâm (phát tâm) tiếp nối sứ mạng mà Phật Bồ Tát đã làm thì các vị thiên thần, long thiên hộ pháp sẽ hộ trì và oan gia trái chủ đang chờ cơ hội báo thù chúng ta cũng sẽ quay đầu hỗ trợ chúng ta thay vì chĩa mũi kiếm hại chúng ta. Hòa Thượng đã khẳng định sự thật này trong những bài giảng pháp của mình từ mấy mươi năm trước: “*Nếu oan gia trái chủ giết bạn trong khi bạn là người phát tâm vì Phật pháp, vì chúng sanh mà phục vụ, thì họ sẽ phải đối mặt với những người đáng lẽ được bạn cứu giúp. Họ sẽ không trả nổi món nợ đó*”.

Chỉ cần chúng ta phát tâm làm thì mọi sự mọi việc gần như có sự an bài của Phật Bồ Tát. Sự thật thì Phật Bồ Tát không cần phải động tâm. Người xưa từng nói rằng: “*Một bữa ăn một ngụm nước đều do tiên định*”. Tiên định là phước báu. Một khi khởi tâm động niệm của chúng ta là “*vì người mà lo nghĩ, mà phục vụ, mà làm việc*” thì chúng ta là người đại phước báu. Nhờ đó được sự hộ trì của long thiên hộ pháp, thiên thần thậm chí ngay cả ác thần hay oan gia trái chủ của chúng ta cũng sẽ hồi tâm chuyển ý.

Một người muốn hại chúng ta mà chúng ta cứ mãi đối tốt với họ thì một ngày họ sẽ quay đầu đối tốt với chúng ta. Một người làm ác, tuy rất ác nhưng không hề thích

một người làm ác. Họ vẫn muốn một người cư xử tốt với họ. Họ lừa gạt cả thế gian nhưng họ vẫn muốn người trợ thủ là người chân thật với chính họ. Hòa Thượng nói chúng ta phải biết rằng chúng ta đến thế gian có mấy ngày ngắn ngủi thì phải cố gắng sử dụng thời gian sao cho có ý nghĩa. Có ý nghĩa tức là thật lợi ích cho chúng sanh.

Câu hỏi đầu tiên trong bài học hôm nay, có người hỏi Hòa Thượng rằng: ***“Kính thưa Hòa Thượng, Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện quả báo ăn lúa ngựa và đau đầu ba ngày. Nếu A Di Đà Phật đến Ta Bà của chúng ta thì cũng sẽ có hiện tượng này xuất hiện phải không ạ?”***

Hòa Thượng trả lời: ***“Có! Đây chính là giáo hóa chúng sanh, nhắc nhở chúng sanh nhân quả rất đáng sợ.”***

Phật Thích Ca Mâu Ni phải ăn lúa ngựa đến ba tháng là do năm đó mất mùa, toàn bộ người dân phải chịu nạn đói kém và Phật bị đau đầu ba ngày trước khi Vua Tỳ Lưu Ly kéo quân đến đánh dòng họ Thích. Chúng ta nên nhớ rằng tất cả những việc làm của Phật đều là thị hiện cho chúng sanh mà thôi.

Ở thế gian từng có câu chuyện ghi chép về một người tu hành giữ giới nghiêm túc nên được thiên nhân kính trọng, mang cơm đến cúng dường. Đó là Ngài Tuyên Luật Sư, Ngài sống rất gần với thời đại của chúng ta. Vậy tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni là Thầy của trời người, Cha lành chung bốn loài, phước đức trí tuệ viên mãn mà lại phải ăn lúa dành cho ngựa trong suốt ba tháng? Phật không phải là không có phước để được cúng dường mà đó là do Ngài đang thị hiện một đạo lý rằng: ***“Nhân quả là điều không thể tránh khỏi”***.

Câu chuyện Phật đau đầu ba ngày trước khi Vua Tỳ Lưu Ly kéo quân đến đánh dòng họ Thích có nguyên nhân trong đời quá khứ. Thuở đó, Vua Tỳ Lưu Ly là một con cá lớn và quân lính của Vua Tỳ Lưu Ly là các con cá nhỏ. Dòng họ Thích khi ấy là những người dân trong làng cùng hò nhau tát ao bắt cá và họ đã ăn cả cá lớn lẫn cá nhỏ. Tiền thân của Phật khi đó không ăn cá nhưng gỡ đầu con cá lớn ba cái nên khi Ngài thành Phật, Ngài vẫn phải chịu quả báo đau đầu ba ngày.

Hòa Thượng tiếp lời: ***“Thành Phật rồi thì không thể nói là không có quả báo. Những quả báo ác mà đời trước đã tạo thì kể cả khi thành Phật rồi ác báo vẫn hiện tiền. Tuy nhiên, cho dù có hiện tiền, các Ngài vẫn biết rõ một cách tường tận và trả báo một cách rất nhẹ nhàng. Các Ngài hoan hỉ vui vẻ tiếp nhận quả báo. Người thế gian thì mê hoặc điên đảo, khi tiếp nhận khổ báo thì không cam tâm.”***

Trong nhà Phật, có một vị thiền sư đi đến Trung Quốc thì bị ngộ sát, tuy nhiên, trước đó, ông có căn dặn những người xung quanh là hãy nói với quan quân rằng đừng hành tội người đã ngộ sát Ngài vì Ngài đến đây là để trả nợ mạng. Khi các Ngài trả nợ, các Ngài luôn sẵn sàng với tâm thái nợ tiền thì trả tiền, nợ mạng thì trả mạng. Các Ngài biết rõ nhân quả, không có một chút tâm sân hận cho nên chỉ cần một lần là các Ngài

đã trả xong. Còn chúng ta tuy trả nợ mà vẫn thấy mình oan ức cho nên cái nợ trả mãi vẫn không hết, vẫn tiếp tục oan oan tương báo.

Phật Bồ Tát hoan hỉ tiếp nhận khổ báo. Người thế gian khi tiếp nhận quả báo thì cần môi cần lợi, sân hận, oán trời trách người. Tuy ngoài miệng họ không nói ra nhưng trong tâm vẫn khởi lên sự oán hận, kết thành sự báo thù nên oan oan tương báo không bao giờ ngừng dứt. Chúng ta nên nhớ rằng mọi khó khăn chướng ngại đến với chúng ta đều là do nhân quả của chính mình.

Hòa Thượng khẳng định: **“Phật Bồ Tát biết rõ nghiệp nhân quả báo nên nhà Phật có câu rằng bậc đại tu hành không mê muội mà biết rõ ràng về nhân quả!”** Không phải thành Phật, thành Bồ Tát thì nhân quả không còn mà mấu chốt là ở chỗ các Ngài đều hiểu rõ ràng về nhân quả ấy. Do đó, Phật Bồ Tát đến thế gian là để thị hiện. Phật Thích Ca Mâu Ni không cần phải ăn lúa ngựa đến ba tháng bởi bản thân Ngài trước kia là thái tử Tất Đạt Đa, con vua cha Tịnh Phạn, Ngài có thể xin lương thực từ nơi vua cha. Ngài còn là bậc có phước đức và trí tuệ viên mãn, xứng đáng được thiên nhân cúng dường.

Ngay đến một vị tu hành giữ giới tinh nghiêm như Ngài Tuyên Luật Sư thôi mà cũng đã nhận được sự kính trọng và sự cúng dường của thiên nhân. Một lần Ngài Tuyên Luật Sư tiếp đón Đại sư Khuy Cơ (trước khi đi tu, Đại sư Khuy Cơ từng yêu cầu rằng muốn Ngài xuất gia thì phải cho ba xe cùng về chùa với Ngài: Một là xe chở rượu, hai là xe chở thịt và ba là xe chở mỹ nhân). Đại sư ở trong thất cùng với Ngài Tuyên Luật Sư tuy nhiên trưa hôm đó, không có một ai đến cúng dường bữa ăn. Ngày hôm sau, khi Đại sư Khuy Cơ đã ra về, Ngài Tuyên Luật Sư mới hỏi vị chư thiên đến cúng dường thức ăn thì được vị đó trả lời rằng: **“Ngày hôm qua con có đến nhưng thiên thần hộ pháp đứng đầy núi nên con không vào được vì có một vị Đại Bồ Tát ở đây!”**

Cho nên một vị tu hành giữ giới tinh nghiêm là đã được thiên nhân đến cúng dường còn Phật lại phải ăn lúa của ngựa ba tháng trời là do Phật Bồ Tát đến thế gian hòa mình vào thế gian, đồng cam cộng khổ với thế gian để độ thế gian. Chúng sanh đang trải qua nạn đói, đầy đau khổ và khó khăn nên Phật Bồ Tát thị hiện đồng cảm với sự đau khổ ấy. Việc này cũng giống như Thủ tướng của chúng ta đã lặn lội khắp nơi trong vùng lũ để thăm hỏi, giúp đỡ người dân trong đợt lũ lụt vừa qua.

Nếu thiên nhân mang thức ăn đến cúng dường thì họ chỉ cúng dường được cho Phật chứ không thể cúng dường được cho người dân đang bị nạn đói kém vì nghiệp lực của người dân phải chịu như vậy. Cho nên Phật có ba tháng ăn lúa dành cho ngựa là để thay chúng sanh chịu khổ, để tiếp độ chúng sanh. Nếu **“A Di Đà Phật”** đến thế gian này thì thế gian gặp kiếp nạn gì, Phật cũng sẽ thị hiện gánh một phần kiếp nạn.

Cũng giống như Ngài Địa Tạng Bồ Tát, vì muốn độ chúng sanh nên Ngài đã phát nguyện mãi ở nơi địa ngục để gần gũi chúng sanh đau khổ, để cứu độ cho họ: **“Địa**

Ngục vị không thể bắt thành Phật, chúng sanh độ tận phương chứng Bồ Đề”. Địa ngục còn một người thì Ngài không thành Phật và khi nào độ hết chúng sanh thì Ngài mới chứng Bồ Đề.

Không chỉ một mình Địa Tạng Bồ Tát phát nguyện như vậy, các vị Bồ Tát, các vị Phật đều có đại nguyện độ chúng sanh. Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí đều là những vị cổ Phật nhưng các Ngài vẫn giữ ngôi vị Bồ Tát để gần chúng sanh, độ chúng sanh. Cho nên mọi việc làm của Phật là để thị hiện, đồng cam cộng khổ với chúng sanh.

Câu hỏi thứ hai: *“Tôn giáo hòa hợp là một đại thắng sự, nếu chúng ta cũng đi nghe Kinh điển của ngoại đạo có phải là trái với việc nhất môn thâm nhập hay không? Đối với giáo phái không phải là chánh phái (người hỏi liệt kê danh sách) như vậy có đúng không?”* Có một số tôn giáo được thế giới công nhận, trong đó có Phật giáo, Ki-Tô giáo, Hồi giáo v.v.. còn những giáo phái không được thế giới, hay quốc gia công nhận thì đó là phi chánh phái.

Hòa Thượng nói: *“Vấn đề này hỏi rất hay! Giáo phái đích thực là có chánh có tà, cần phải phân biệt cho rõ. Đối với người có trí tuệ thì kiến giải của họ sẽ rất rõ ràng, không mơ hồ. Họ sẽ không bị hoàn cảnh bên ngoài làm cho nhiều loạn. Vậy thì tà chánh họ sẽ phân biệt được. Hiện tại chúng ta là phàm phu, sẽ bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài nên phải phân biệt cho rõ tà chánh. Phải xa lìa những thứ tà và gần gũi với chánh. Đây là tùy thuận căn tánh mà nói.”*

Làm thế nào để chúng ta có trí tuệ phân biệt được chánh tà? Việc này đều có tiêu chuẩn, chỉ cần chúng ta nhớ lại bài học mà Hòa Thượng chỉ dạy đó là Mười Giới: *“Thân không sát đạo dâm, ý không tham sân si, miệng không nói dối, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời thêu dệt, không nói lời ác khẩu”*. Phật pháp dạy chúng ta *“cần tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si”*. Những thứ không thuộc về chánh giáo thì không có giới, mặc dù có định nhưng là tà định.

Người theo tà giáo sẵn sàng làm các việc sai trái để đạt mục đích của mình. Họ thường dẫu diêm và nhiều ác hạnh. Đối với người này, Hòa Thượng chỉ dạy là chúng ta phải nên thận trọng, không nên làm phật lòng họ. Tà thần, ác quỷ và người ác đều có thể hại chúng ta cho nên tốt nhất không nên làm mất lòng họ.

Câu hỏi thứ ba: *“Kính bạch Hòa Thượng, vì sao khi con nghe Kinh Vô Lượng Thọ thì con cảm thấy rất tương ứng, rất khế nhập dễ hiểu, thế nhưng khi nghe Kinh Pháp Hoa thì thấy rất mơ hồ, có phải là do con chưa đạt đến cảnh giới này hay không?”*

Hòa Thượng trả lời: *“Con người có quá khứ và hiện tại, đồng tu học Phật chúng ta không phải chỉ đời này mới bắt đầu học Phật. Thiện căn của mỗi một người đều rất là sâu dày. Trong đời quá khứ, bạn đã từng tu học pháp môn này rồi nên đời này bạn gặp lại, vừa nghe thì cảm thấy rất hoan hỷ, ưa thích. Còn những thứ trước đây*

chưa từng học qua, đời này có gặp được thì cảm thấy rất là xa lạ, mơ hồ. Loại tình hình này cho thấy trong đời quá khứ bạn đã tu học pháp môn Tịnh Độ.” Pháp môn Tịnh Độ có ba Kinh là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ và Kinh A Di Đà. Người tu Tịnh Độ nhất định phải nghe qua ba bộ Kinh này.

Hòa Thượng tiếp lời: *“Kinh Vô Lượng Thọ đọc qua rất nhiều nên vừa đọc thì sanh tâm hoan hỉ. Có thể là Kinh Pháp Hoa, bạn chưa từng đọc qua, chưa từng học qua, cho nên khi tiếp nhận thì cảm thấy rất là xa lạ. Nguyên nhân chính là ở chỗ này.”*

Chúng ta hằng ngày vọng tưởng phiền não nhiều, nhiều đến nỗi, chúng ta không chủ động nghĩ đến nó mà nó vẫn ào ào tuôn trào. Trong khi đó, chúng ta nỗ lực dụng công đề khởi câu *“A Di Đà Phật”* mà chúng ta vẫn không nhớ ra câu Phật hiệu để niệm. Điều này là do niệm Phật thì quá xa lạ mà vọng tưởng thì quá quen thuộc đối với chúng ta. Để giải quyết vấn đề này, Hòa Thượng dạy chúng ta cố gắng đem cái lạ tức là câu *“A Di Đà Phật”* biến thành quen và đem cái quen tức là phiền não, chấp trước, *“tham sân si mạn, danh vọng lợi dưỡng, tự tư tự lợi”*, hưởng thụ *“năm dục sáu trần”* biến thành lạ.

Câu hỏi thứ tư: *“Người đoạn được một phần phiền não, phân biệt, chấp trước là đạt công phu thành khối, người này có đáng vẻ thế nào? Họ có tự biết mình đã đạt được hay không? Người này có được vắng sanh hay không?”* Trong những bài học trước, Hòa Thượng chỉ dạy rằng người biết mình tu hành có lực là ở cảm nhận mình còn tham không. Ví dụ như trước kia, mình tham 10 nhưng nay mình chỉ tham 1,2 thậm chí tham chỉ còn trên ý niệm. Lúc đó là mình biết ngay mình đã đoạn được đến đâu.

Có một vị chủ tiệm vàng đi xuất gia, một lần khi cùng ngồi ăn trên một mâm cơm bốn người. Trên bàn có hai quả chuối trắng miệng. Ông ăn xong trước và ông lấy quả chuối to để ăn. Sau đó về phòng, ông quán chiếu lại thì thấy tâm mình vẫn tham. Rồi ông bỏ được tiệm vàng nhưng chưa bỏ được quả chuối to. Vậy thì mới bỏ được tiệm vàng chứ chưa bỏ được tâm tham. Phật dạy chúng ta là bỏ tâm tham, cho nên trong trường hợp này, dù bỏ 10 tiệm vàng mà không bỏ tâm tham thì tâm vẫn không đạt được sự thanh tịnh.

Hòa Thượng hỏi rằng: *“Câu hỏi có nhắc đến là “đoạn một phần phiền não, phân biệt, chấp trước” vậy then chốt ở chỗ tiêu chuẩn của một phần là bao nhiêu? Tiêu chuẩn mỗi một người đều không như nhau thậm chí tiêu chuẩn của Đại Thừa và Tiểu Thừa cũng không giống nhau. Tại sao Phật nói ra rất nhiều tiêu chuẩn? Là vì căn tánh của chúng sanh khác nhau mà nói ra.”* Một phần của Bồ Tát Đại Thừa, một phần của Thanh Văn Tiểu thừa, một phần của chúng sanh phàm phu đều khác nhau.

Hòa Thượng nói: *“Cho nên đoạn được phiền não phân biệt chấp trước thì đáng vẻ như thế nào? Đáng vẻ này rất rõ ràng, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn. Chúng ta*

sẽ thấy rằng khi nghe pháp thì chỗ ngộ cũng sẽ ngộ được tốt hơn; khi đọc Kinh thì thông đạt nghĩa lý; khi xử lý mọi việc, đối người tiếp vật trong cuộc sống thường ngày, sẽ có tiến bộ nhiều hơn so với trước đây. Trước đây, khi đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta làm ra nhiều việc không thỏa đáng. Hiện tại, những tâm bệnh này đã thay đổi. Cho nên, tâm tình rất là thoải mái.

“Đây là chỗ khác nhau. Người phân biệt chấp trước nặng thường có đời sống rất khổ, cho dù là giàu có, họ cũng rất là khổ. Là khỏi phân biệt, vọng tưởng, chấp trước thì dù là người nghèo, đời sống cũng vẫn an vui. Khổng lão Phu tử từng tán thán học trò của mình là Nhan Hồi rằng: “Con người không chịu được nổi khổ, nổi lo này, nhưng Nhan Hồi thì không muốn thay đổi niềm vui đó.” - Nhan Hồi ăn cơm bằng rá, uống nước bằng phễu nhưng Ngài không muốn thay đổi niềm vui được sống trong cảnh cơ hàn./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!